TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2022
V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Sơn
2. Bà Trần Thị Kim Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2022, về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Điểu V – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Chị K` Thị H – Sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 01, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2022, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Điểu V trình bày: Anh và chị K` Thị H tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau từ năm 2018, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc ngày 01/10/2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 19 của UBND xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc. Sau khi cưới nhau về chung sống hạnh phúc một thời gian, về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống, có nhiều lúc hay cải vã nhau, chị H không tôn trọng anh và gia đình anh, cuộc sống luôn căng thẳng nặng nề. Vợ chồng sống ly thân 3 năm nay. Từ khi ly thân đến nay thì mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm tới ai. Nay anh

xác định không còn tình cảm với chị H, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với chị H

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Điểu K` Tiểu M, sinh ngày 29/4/2019. Sau khi ly hôn, anh đề nghị giao con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

***/Bị đơn chị K` Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Lời trình bày của anh V về quan hệ hôn nhân là đúng, chị không bổ sung gì thêm. Sau khi cưới nhau về chung sống hạnh phúc một thời gian. Sau khi chị sinh con vào năm 2019 thì không hiểu vì sao anh V bỏ chị về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, thi thoảng có hay chửi nhau nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt. Chị có hỏi anh V lý do vì sao hai vợ chồng không chung sống nữa thì anh V không trả lời. Hai vợ chồng sống ly thân 3 năm nay, từ khi ly thân đến nay thì mạnh ai nấy sống, thi thoảng chị có hỏi thăm anh V nhưng anh V không quan tâm. Nay chị xác định vẫn còn tình cảm với anh V nên không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được và xét xử cho ly hôn thì chị không có ý kiến gì vì anh V làm đơn ly hôn thì do tòa án quyết định.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Điểu K` Tiểu M, sinh ngày 29/4/2019. Nếu Tòa án xét xử cho ly hôn thì chị xin được trực tiếp nuôi cháu cháu M vì cháu M đang ở với chị từ lúc mới sinh đến nay, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau và đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Điểu V. Về hôn nhân: Anh Điểu V được ly hôn với chị K` Thị H. Về con chung: Giao cháu Điểu K` Tiểu M, sinh ngày 29/4/2019 cho chị K` Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Điểu V có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn chị K` Thị H. Đây là tranh

chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn chị K` Thị H có địa chỉ tại thôn Thôn 01, xã Đ, huyện H, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung:

[2.a] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của anh V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh V và chị H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 01/10/2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 19 của UBND xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống, do tính cách không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vã qua lại, cuộc sống luôn căng thẳng nặng nề. Hai vợ chồng sống ly thân 3 năm nay, từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm gì đến nhau.Từ khi ly thân đến nay, anh V và chị H không ai quan tâm tới ai, mạnh ai nấy sống, không còn tha thiết gì với cuộc hôn nhân của mình. Quá trình giải quyết vụ án, chị H cũng thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn. Tại phiên tòa anh V kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh V xin ly hôn với chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.b] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Điểu K` Tiểu M, sinh ngày 29/4/2019. Tại phiên Tòa chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu M nếu vợ chồng ly hôn, anh V cũng đồng ý giao cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét, cháu M còn nhỏ, hiện đang ở với chị H từ khi vợ chồng ly thân, nên giao cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cho chị nên không xét.

Anh V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[2.c] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Anh Điểu V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án**.**

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Điểu V

- Về hôn nhân: Anh Điểu V được ly hôn với chị K` Thị H

- Về con chung: Giao cháu Điểu K` Tiểu M cho chị K` Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị.

Anh V có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Điểu V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006150 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, anh V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H không phải chịu án phí án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2022).

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-UBND(Nơi đăng ký kết hôn);
-Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hà Văn Hơn